

KINH VIÊN GIÁC
Sa Môn Phật Đà Đa La dịch từ Phạn ngữ sang Hán ngữ
Tỳ Kheo Thích Duy Lực dịch từ Hán ngữ sang Việt ngữ và lược giải

--o0o--

Lời Giới Thiệu

Nguyên văn chữ Hán của Kinh Viên Giác chỉ có hơn mười ba ngàn chữ mà bao gồm tất cả giáo pháp đốn tiệm của thượng căn và hạ căn. Phật dùng đủ thứ phương tiện giảng rõ các pháp tu chứng và thiền bệnh, độc giả theo đó tu hành thì chẳng đọa tà kiến.

Vì dịch giả là người nước Kế Tân, đối với văn phạm tiếng Hán chưa thông thạo lắm, nên lời văn chưa được lưu loát, thành có nhiều chỗ tối nghĩa nên chúng tôi phải nhờ trực giải của Ngài Hám Sơn (người đã kiến tánh) thêm vào để sáng tỏ nghĩa Kinh, gặp chỗ khó hiểu lại tùy văn ghi chú hoặc lược giải để giúp cho người đọc dễ hiểu, nhưng vẫn cố giữ nguyên văn của người dịch tiếng Phạn, chẳng bỏ sót một câu nào cả.

Nói tóm lại, chúng tôi dịch Kinh này là muốn giúp cho người đọc hiểu thấu nghĩa Kinh, để theo đó tu hành cho đến kiến tánh, nên chẳng chú trọng sự trau chuốt lời văn, có thể còn nhiều khuyết điểm, xin độc giả hoan hỷ chỉ giáo cho.(Thích Duy Lực)

Chánh Văn:

Tôi nghe như vậy: Một thuở Phật nhập định Thần Thông Đại Quang Minh Tạng, là nơi trụ trì Thường Tịch Quang Trang Nghiêm của tất cả Như Lai, cũng là giác địa vốn trong sạch của tất cả chúng sanh, tất cả thánh phàm đều tùy thuận bản thể bình đẳng bất nhị của tự tánh đầy khắp mười phương không gian và thời gian, thân tâm tịch diệt mà hiện cảnh bất nhị nơi các cõi tịnh độ, cùng với mười vạn Đại Bồ Tát, bậc thượng thủ là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Kim Cang Tạng Bồ Tát, Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát, Oai Đức Tự Tại Bồ Tát, Biện Âm Bồ Tát, Tịnh Chư Nghiệp Chướng Bồ Tát, Phổ Giác Bồ Tát, Viên Giác Bồ Tát, Hiền Thiện Thủ Bồ Tát, v.v... cùng các môn đồ đều nhập chánh định, đồng dự pháp hội bình đẳng của Như Lai.

Bấy giờ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

- Xin Đại Bi Thế Tôn vì pháp chúng dự hội này giảng về nhân địa phát tâm trong sạch của Như Lai phải dựa theo pháp nào, tu theo hạnh gì mà được thành Phật. Và những Đại Thừa Bồ Tát đã phát tâm trong sạch nguyện độ chúng sanh thành Phật, nhưng chẳng biết dụng tâm tu hành như thế nào mới được chánh tri kiến, xa lìa các thiền bệnh, khiến cho mật pháp chúng sanh đời vị lai cầu pháp đại thừa chẳng đọa tà kiến.

Ngài Văn Thù Bồ Tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Văn Thù Bồ Tát rằng:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ Tát hỏi về nhân địa phát tâm của Như Lai dựa theo pháp nào, tu hạnh gì, lại vì tất cả chúng sanh đời mật pháp cầu pháp đại thừa được trụ nơi chánh pháp, chẳng đọa tà kiến. Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Lúc ấy Văn Thù Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Có pháp môn Tổng trì của Vô Thượng Pháp Vương gọi là Viên Giác. Từ pháp này kiến lập tất cả thanh tịnh, Chơn Như, Bồ Đề, Niết Bàn và Ba La Mật để dạy Bồ Tát và chúng sanh về nhân địa phát tâm của tất cả Như Lai, đều nên y theo giác tướng trong sạch chiếu soi đầy đủ, dứt hẳn vô minh mới thành Phật đạo.

Thiện nam tử! Thế nào là vô minh? Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay dù thứ điên đảo, ví như kẻ lạc đường nhận lầm phương nam thành phương bắc, vọng cho tứ đại là thân tướng thật của mình, cho vọng tâm tạo huyền ảnh thành lục trần là tâm tướng thật của mình, ví như kẻ bị nhậm thấy hoa đốm trên không và thấy mặt trăng thứ hai.

Thiện nam tử! Hư không vốn chẳng hoa đốm, vì bệnh nhậm vọng chấp thành có. Do vọng chấp ấy, chẳng những không biết tánh hư không, lại còn lầm nhận chỗ sanh ra hoa đốm là thật. Từ cái vọng này thành có sanh tử luân hồi, nên gọi là vô minh.

Thiện nam tử! Vô minh này chẳng có thật thể, như người trong mộng lúc chiêm bao thì có, đến khi thức tỉnh thì chẳng còn gì cả. Cũng như hoa đốm diệt nơi hư không, chẳng thể nói nhất định có chỗ diệt. Tại sao? Vì chẳng có chỗ sanh vậy.

Tất cả chúng sanh ở nơi pháp vô sanh vọng thấy có sự sanh diệt, cho nên gọi là sanh tử luân hồi.

Thiện nam tử! Như Lai nơi nhân địa tu theo tự tánh Viên Giác, chiếu soi bản thể của tự tánh vốn tịch diệt, biết rõ thân tâm thế giới như hoa đốm trên không, vậy thì thân tâm vốn không, lấy gì để thọ sanh tử luân hồi? Cái Không này là vì bản tánh vốn không, chẳng phải do tạo tác thành không. Cái biết đó ví như hư không, kẻ biết như hư không đó tức là tướng hoa đốm cũng chẳng thể nói không có tánh tri giác, Có với Không đều lìa, ấy mới gọi là tùy thuận giác tánh trong sạch.

Tại sao? Vì tánh hư không thường trụ chẳng động. Trong Như Lai Tạng vốn chẳng có sự sanh diệt nên chẳng có sự tri kiến sanh diệt trong đó, cũng như pháp giới tánh, rất ráo viên mãn đầy khắp mười phương không gian và thời gian, ấy mới gọi là nhân địa phát tâm theo chánh pháp, tu hành theo chánh hạnh.

Bồ Tát vì thế ở nơi đại thừa phát tâm trong sạch, chúng sanh trong đời mạt pháp theo đó tu hành chẳng đọa tà kiến.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Văn Thù người nên biết,
Tất cả các Như Lai,
Từ nơi bản nhân địa,
Đều nhờ trí huệ giác.
Thông đạt nơi vô minh,
Cũng như hoa đốm kia.
Thì khỏi bị luân hồi.
Cũng như người trong mộng,
Thức tỉnh cảnh mộng mất.
Giác ngộ như hư không,
Bình đẳng chẳng lay động.
Bản giác khắp mười phương,
Liên được thành Phật đạo.
Huyền chẳng chỗ sanh diệt,
Thành đạo cũng vô đắc,
Vì bản tánh viên mãn.
Bồ Tát ở trong đó,

Khéo phát tâm Bồ Đề.
Chúng sanh đòi mạt pháp,
Tu theo lia tà kiến

Khi ấy **Phổ Hiền Bồ tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Xin đại bi Thế Tôn vì các Bồ Tát trong hội này và tất cả chúng sanh đòi mạt pháp, người tu đại thừa khai thị cảnh giới trong sạch của Viên Giác này nên tu hành như thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sanh ấy đã biết thế giới như huyền, thân tâm cũng huyền, tại sao lại dùng huyền để tu huyền?

Nếu các tánh huyền đều diệt hết thì chẳng có tâm, vậy còn ai tu hành? Tại sao lại nói tu hành như huyền?

Nếu những chúng sanh vốn chẳng tu hành thường chịu sanh tử nơi huyền hóa, thì chẳng biết ấy là cảnh giới như huyền, làm sao khiến tâm vọng tưởng được giải thoát?

Xin Thế Tôn vì tất cả chúng sanh đòi mạt pháp chỉ dạy nên dùng phương tiện nào để tu tập theo thứ lớp, lia hẳn các huyền.

Ngài Phổ Hiền Bồ Tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đòi mạt pháp, hỏi Như Lai về phương tiện và thứ lớp tu tập chánh định như huyền của Bồ Tát, khiến cho chúng sanh được lia các huyền. Nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà thuyết .

Lúc ấy Phổ Hiền Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh đủ thứ huyền hóa đều sanh nơi diệu tâm Viên Giác của Như Lai, ví như hoa đóm từ hư không mà có, hoa đóm dù diệt, tánh hư không chẳng hoại, huyền tâm của chúng sanh dù theo huyền diệt, các huyền diệt hết, bản giác chẳng động. Do huyền nói giác, giác cũng là huyền, nếu nói có giác vẫn chưa lia huyền, nói không có giác thì cũng như thế, nên nói các huyền diệt hết gọi là bản giác chẳng động.

Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát và chúng sanh đòi mạt pháp nên xa lia tất cả huyền hóa, những cảnh giới hư vọng do vọng tâm cố chấp mà sanh. Nay xa lia vọng tâm, cái tâm năng lia cũng là huyền, cũng phải xa lia. Có sự xa lia cũng là huyền cũng phải xa lia. Có sự xa lia để lia vẫn là huyền, cũng phải lia luôn, lia rồi lại lia nữa, đến chỗ chẳng có sở lia mới dứt hẳn các huyền. Ví như dùi cây lấy lửa, hai cây chà sát vào nhau, lửa ra thì cây cháy thành tro, khói diệt tro bay, đất chỗ nơi đốt vốn chẳng động; vậy dùng huyền tu huyền cũng như thế, các huyền diệt hết nhưng chẳng phải đoạn diệt.

Thiện nam tử! Biết huyền tức là lia, chẳng lập phương tiện; lia huyền tức là giác, cũng chẳng thứ lớp. Tất cả Bồ Tát và chúng sanh đòi mạt pháp theo đó tu hành, như thế mới được lia hẳn các huyền.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Phổ Hiền người nên biết,
Tất cả các chúng sanh.
Vô thủy huyền vô minh,
Đều nương tâm Viên Giác,

Của Như Lai kiến lập.
Ví như những hoa đóm,
Nương hư không có tướng.
Hoa đóm nếu diệt rồi,
Hư không vốn chẳng động,
Huyễn tử bản giác sanh,
Huyễn diệt giác viên mãn.
Bản giác vốn chẳng động,
Như tất cả Bồ Tát,
Và mật pháp chúng sanh.
Thường nên xa lìa huyễn,
Các huyễn thấy đều lìa,
Như đui cây lấy lửa,
Cây hết lửa cũng diệt.
Giác vốn chẳng thứ lớp,
Phương tiện cũng như thế.

Khi ấy **Phổ Nhân Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Xin đại bi Thế Tôn vì các Bồ Tát trong hội này và tất cả chúng sanh đòi mật pháp giảng về sự tu hành theo thứ lớp của Bồ Tát, nên quán như thế nào? An trụ tâm như thế nào? Những chúng sanh chưa ngộ, dùng phương tiện gì khiến đều được khai ngộ? Bạch Thế Tôn! Nếu những chúng sanh ấy chẳng biết phương tiện và thiền quán của Chánh Pháp, nghe Phật thuyết chánh định này tâm sanh mê muội, thì ở nơi Viên Giác chẳng thể ngộ nhập. Xin Phật từ bi vì chúng con và chúng sanh đòi mật pháp giả thiết phương tiện để được vào cửa tu hành.

Ngài Phổ Nhân Bồ Tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Phổ Nhân Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đòi mật pháp hỏi Như Lai về thiền quán và an trụ tâm như thế nào, phải nên theo thứ lớp tu hành như thế nào, cho đến giả thuyết đủ thứ phương tiện. Nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà thuyết.

Lúc ấy, Phổ Nhân Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

Thiện nam tử! Những Bồ Tát sơ học và chúng sanh đòi mật pháp muốn cầu tâm Viên Giác trong sạch của Như Lai, nên dùng chánh niệm để xa lìa các huyễn.

Lược giải:

Chánh niệm tức là vô niệm, vô niệm tức là lìa niệm, lìa niệm tức là lìa huyễn, lìa huyễn tức là tùy thuận bản giác trong sạch, phàm có khởi tâm động niệm, nơi bản thể Viên Giác đều thuộc về huyễn hóa. Ý Phật ở đây là: Ngoài bản niệm ra chẳng sanh một niệm nào thì các huyễn tự diệt, nên nói: "Xa lìa các huyễn".

Muốn giữ chánh niệm, trước tiên phải nương theo hạnh Sa Ma Tha (bằng như chỉ quán) của Như Lai, kiên trì giới cấm, cho đồ chúng an cư, tĩnh tọa trong tịnh thất.

Hành giả trước tiên hãy quán tâm này do tứ đại hòa hợp, những thứ tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, não, chất bản đều thuộc về địa đại. Nước mắt, nước mũi, mồ hôi, mỡ, máu, mủ, đờm, dãi, tiểu tiện, v.v... đều thuộc về thủy đại. Hơi ấm là hỏa đại, hơi thở là phong đại. Nếu tứ đại lia nhau thì thân này ở đâu? Nếu quán xét như thế thì biết thân này vốn chẳng có tự thể, do hòa hợp thành có tướng, thật ra đồng như huyền hóa. Vì bốn duyên giả hợp mới vọng có lục căn, từ tứ đại sanh khởi lục căn, căn trần hòa hợp sanh khởi lục thức, do lục thức phân biệt lục trần, ghi nhớ tích tụ bên trong, tựa như có tướng nhân duyên hiện ra nên giả gọi là tâm.

Thiện nam tử! Cái vọng tâm này nếu chẳng có lục trần thì chẳng thể có, tứ đại tan rã thì cảnh trần cũng không còn. Nhân duyên căn trần đều tự tiêu tán, rốt cuộc cũng chẳng thấy có gì là tâm phan duyên.

Thiện nam tử! Những chúng sanh ấy nếu huyền thân diệt, huyền tâm cũng diệt, huyền tâm diệt rồi huyền trần cũng diệt, huyền trần diệt rồi huyền diệt cũng diệt, cái biết huyền diệt diệt rồi thì phi huyền (bản giác) chẳng diệt, ví như chùi gương, bụi sạch gương sáng.

Thiện nam tử! Phải biết thân tâm đều là cấu bản của huyền, tướng cấu bản diệt hẳn thì mười phương trong sạch (bản giác trong sạch khắp mười phương không gian và thời gian).

Thiện nam tử! Ví như hạt châu Ma Ni, bản thể trong sạch vốn chẳng màu sắc, tùy theo màu sắc bên ngoài mà hiện ra màu sắc ấy, kẻ mê chẳng biết, thấy hạt châu Ma ni thật có màu sắc.

Thiện nam tử! Tánh trong sạch của Viên Giác (bản giác) cũng như thế, tùy loại cảm ứng hiện ra thân tâm, kẻ mê chẳng biết, lại cho bản thể Viên Giác thật có thân tâm sắc tướng, chấp thành tự tướng cũng như vậy. Chúng sanh do đó chẳng thể xa lia huyền hóa, nên ta nói thân tâm là cấu bản của huyền hóa. Đối với người đã lia được cấu bản của huyền hóa gọi là Bồ Tát. Cấu bản là sở lia, Bồ Tát là năng lia, cấu bản sạch (sở lia hết), đối đãi trừ (năng lia hết), vậy tức chẳng còn năng sở tương đối để lia cấu bản và tên gọi người năng lia (Bồ Tát).

Thiện nam tử! Bồ Tát này với chúng sanh đời mạt pháp, do quán xét diệt được những bóng hình của vọng tâm tạo ra thì chứng được các pháp đều huyền. Lúc ấy liền thấy mười phương trong sạch, vô biên hư không là bản giác sở hiện, bản giác tròn đầy sáng tỏ, hiển hiện chơn tâm trong sạch. Vì tâm trong sạch nên kiến trần trong sạch (có năng thấy tức là trần, chẳng phải sắc trần). Kiến trong sạch (chẳng còn năng kiến sở kiến) nên nhãn căn trong sạch, nhãn căn trong sạch nên nhãn thức trong sạch, do nhãn thức trong sạch nên văn trần trong sạch (có năng văn tức là trần), văn trong sạch nên nhĩ căn trong sạch, nhĩ căn trong sạch nên nhĩ thức trong sạch, do nhĩ thức trong sạch nên giác trần trong sạch (có năng giác tức là trần), như thế cho đến tỷ, thiệt, thân, ý đều cũng trong sạch như vậy.

Thiện nam tử! Do lục căn trong sạch nên sắc trần trong sạch, sắc trần trong sạch nên thanh trần trong sạch, cho đến hương, vị, xúc pháp đều trong sạch như thế.

Thiện nam tử! Do lục trần trong sạch nên địa đại trong sạch, địa đại trong sạch nên thủy đại trong sạch, hỏa đại, phong đại cũng đều trong sạch như thế.

Thiện nam tử! Do tứ đại trong sạch nên thập nhị xứ, thập bát giới, cho đến nhị thập ngũ hữu (gồm dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tức là tam giới) đều trong sạch.

Vì các pháp thế gian của lục phạm trong sạch nên các pháp xuất thế gian của tứ thánh như: Thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng của Phật, ba mươi

bảy phẩm trợ đạo, v.v... đều trong sạch. Như thế cho đến tám mươi bốn ngàn pháp môn tổng trì, tất cả đều trong sạch.

Thiện nam tử! Nói tóm lại tất cả pháp đều là tướng, tánh vốn trong sạch. Vậy thì một thân trong sạch nên nhiều thân trong sạch; vì nhiều thân trong sạch như thế cho đến mười phương chúng sanh Viên Giác trong sạch.

Thiện nam tử! Theo sự trong sạch kể trên, do một thể giới trong sạch nên nhiều thể giới trong sạch, vì nhiều thể giới trong sạch như thế cho đến khắp không gian và thời gian, tất cả bình đẳng trong sạch chẳng động.

Thiện nam tử! Vì hư không bình đẳng chẳng động nên biết giác tánh bình đẳng chẳng động; vì tứ đại bình đẳng chẳng động nên biết giác tánh bình đẳng chẳng động, như thế cho đến tám mươi bốn ngàn pháp môn tổng trì bình đẳng chẳng động, nên biết giác tánh bình đẳng chẳng động.

Thiện nam tử! Giác tánh cùng khắp, trong sạch chẳng động, tròn đầy chẳng có ngăn mé. Nên biết lục căn cùng khắp pháp giới, căn cùng khắp nên biết lục trần cùng khắp pháp giới, trần cùng khắp nên biết tứ đại cùng khắp pháp giới, như thế cho đến pháp môn tổng trì đều cùng khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Do diệu giác ấy tánh vốn cùng khắp, nên tánh căn tánh trần chẳng hoại chẳng nhiễm. Vì căn trần chẳng hoại chẳng nhiễm, như thế cho đến pháp môn tổng trì chẳng hoại chẳng nhiễm, như ánh sáng của trăm ngàn ngọn đèn chiếu trong một phòng, ánh sáng ấy cùng khắp, chẳng hoại chẳng nhiễm.

Thiện nam tử! Vì bản giác vốn thành tựu, nên biết Bồ Tát chẳng bị pháp trói buộc, chẳng cần pháp giải thoát, chẳng chán sanh tử, chẳng ưa Niết Bàn, chẳng kính trì giới, chẳng ghét phá giới, chẳng trọng tu lâu, chẳng khinh sơ học. Tạo sao? Vì tất cả đều ở trong bản giác, ví như con mắt sáng tỏ, thấy rõ cảnh tượng trước mắt, ánh sáng ấy viên mãn chẳng sanh yêu ghét. Tại sao? Vì bản thể ánh sáng bất nhị nên chẳng sanh yêu ghét vậy.

Thiện nam tử! Bồ Tát này và chúng sanh đời mạt pháp tu tập tâm này đều được thành tựu. Vì bản giác vốn đầy đủ, dù nói tu tập thành tựu, thật vốn vô tu, cũng vô thành tựu. Vì Viên Giác phổ biến chiếu soi, tịch diệt bất nhị, trong đó bao gồm trăm ngàn muôn ức a tăng kỳ bất khả thuyết vô số hàng sa thế giới của chư Phật, ví như hoa đóm hiện trên hư không, khởi diệt lãng xăng, chẳng hợp chẳng lia, chẳng trói buộc, chẳng giải thoát, vì thế mới biết chúng sanh bốn lai thành Phật, sanh tử Niết Bàn đều như việc trong mộng.

Thiện nam tử! Do các pháp như việc trong mộng, nên biết sanh tử và Niết Bàn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng khứ chẳng lai, những sở chứng ấy chẳng đắc chẳng thất, chẳng thủ chẳng xả, những năng chứng kia vô tác vô chi vô nhậm vô diệt, nơi pháp chứng này rốt cuộc vô năng chứng vô sở chứng, tất cả pháp tánh đều bình đẳng chẳng hoại.

Thiện nam tử! Những Bồ Tát ấy nên tu hành như thế, theo thứ lớp như thế, quán tưởng như thế, an trụ tâm như thế, phương tiện như thế, khai ngộ như thế, cầu pháp như thế, tất cả thực hành đúng theo chánh pháp chánh hạnh như thế thì tâm chẳng mê muội.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Phổ Nhân ngời nên biết,
Tất cả những chúng sanh,
Thân tâm đều như huyễn,

Thân tướng thuộc tứ đại,
Tâm tánh về lục trần.
Thế tứ đại lia nhau,
Ai là kẻ hòa hợp?
Dần dần quán như thế,
Tất cả đều trong sạch.
Khắp giới pháp chẳng động,
Vô tác, chỉ, nhậm, diệt,
Cũng chẳng kẻ năng chứng.
Tất cả thế giới Phật,
Như hoa đôm trên không.
Tam thế đều bình đẳng,
Rốt cuộc chẳng khứ lai.
Những Bồ Tát sơ học,
Và chúng sanh mạng pháp.
Muốn cầu vào Phật đạo,
Nên tu tập như thế

Khi ấy **Kim Cang Tạng Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn! Khéo vì tất cả Bồ Tát giảng dạy viên giác trong sạch đại tổng trì về nhân địa phát tâm đúng theo chánh pháp, và phương tiện thứ lớp tu theo chánh hạnh của Như Lai, khai phá ám muội cho chúng sanh, pháp chúng trong hội nhờ sự từ bi chỉ dạy của Phật, được trí huệ trong sạch, mắt nhắm sáng tỏ.

1. Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sanh bỗng lai thành Phật, tại sao lại có tất cả vô minh?
2. Nếu những vô minh chúng sanh sẵn có, do nhân duyên gì Như Lai lại nói bỗng lai thành Phật?
3. Nếu mười phương chúng sanh bỗng lai thành Phật, rồi sau mới khởi vô minh, vậy tất cả Như Lai đến lúc nào sanh lại tất cả phiền não?

Xin Phật rủ lòng đại từ, vì những Bồ Tát và chúng sanh đời mạng pháp khi giảng pháp tạng bí mật, khiến người nghe được pháp môn liễu nghĩa của Kinh này dứt hẳn tâm nghi ngờ.

Ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đời mạng pháp hỏi Như Lai về pháp thâm sâu bí mật, phương tiện rốt ráo của Phật, ấy là sự chỉ dạy tối cao của đại thừa liễu nghĩa cho các Bồ Tát, hay khiến mười phương Bồ Tát và chúng sanh đời mạng pháp đối với sự tu học được lòng tin quyết định, dứt hẳn tâm nghi ngờ. Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Lúc ấy Kim Cang Tạng Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe:

-Thiện nam tử! Tất cả thế giới những sự thủy, chung, sanh, diệt, trước, sau, có, không, tụ, tán, khởi, dừng, cho đến đủ thứ thủ xả đều là đối đãi, xoay vần tương sanh với nhau, niệm niệm tương tục, đều là luân hồi. Kẻ chưa ra khỏi luân hồi mà phân biệt

Viên Giác thì tánh Viên Giác kia cũng đồng như luân hồi, vậy muốn khỏi bị luân hồi thì chẳng có chỗ đứng. Ví như mắt nhắm thấy nước lặng dọn sóng, mắt ngó hẳn một chỗ thấy vòng lửa xoay tròn, do mây bay mau thấy mặt trăng đi nhanh, do thuyền đi thấy bờ trôi thì cũng như thế.

Thiện nam tử! Sự xoay vòng chưa dừng mà muốn cảnh vật dừng trước còn chẳng thể được, huống là tâm cấu bản chưa từng trong sạch, còn ở trong sanh tử luân hồi mà muốn quán Viên Giác của Phật chẳng xoay vần thì làm sao được! Vì thế các người mới sanh ba điều nghi hoặc kể trên.

Thiện nam tử! Ví như bệnh nhậm vọng thấy hoa đốm hiện trên hư không, nếu bệnh nhậm trừ, chẳng thể nói rằng bệnh nay đã diệt, vậy đến lúc nào tất cả bệnh nhậm mới sanh trở lại. Tại sao? Vì hai pháp bệnh nhậm và hoa đốm chẳng phải đối đãi sanh nhau, cũng như hoa đốm diệt nơi hư không rồi, chẳng thể nói rằng hư không lúc nào sanh lại hoa đốm nữa. Tại sao? Hư không vốn chẳng hoa đốm nên chẳng có sự sanh diệt. Sanh tử Niết Bàn đồng như hoa đốm sanh diệt, nếu diệu giác hiện ra tròn đầy chiếu khắp thì hoa đốm và bệnh nhậm đều tự lìa hẳn.

Thiện nam tử! Phải biết hư không chẳng phải tạm có, cũng chẳng tạm không, huống là bản tánh bình đẳng của hư không là tùy thuận Viên Giác của Như Lai, làm sao có thể dung nạp những đối đãi như: có, không, sanh, diệt, trước, sau, v.v... ở trong đó!

Thiện nam tử! Như luyện quặng vàng, vàng chẳng phải do luyện mà có, khi đã thành vàng ròng thì dù trải qua vô lượng kiếp tánh vàng chẳng hoại, chẳng thể trở lại làm quặng nữa; vậy chẳng nên nói rằng vàng ròng vốn chẳng thành tựu, Viên Giác của Như Lai cũng là như thế.

Thiện nam tử! Diệu tâm Viên Giác của tất cả Như Lai vốn chẳng Bồ Đề và Niết Bàn, cũng chẳng số sự thành Phật hay chẳng thành Phật, cũng chẳng có vọng luân hồi và phi luân hồi.

Thiện nam tử! Theo cảnh giới sở chứng của hàng Thanh Văn, thân tâm ngôn ngữ đều đã đoạn diệt còn chẳng thể đến chỗ Niết Bàn của tự mình chứng, huống là dùng tâm suy tư để đo lường cảnh giới Viên Giác của Như Lai; ví như lấy lửa đom đóm để đốt núi Tu Di thì làm sao cháy được! Nay dùng tâm luân hồi, sanh tri kiến luân hồi mà muốn vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai thì làm sao đến được! Cho nên ta nói tất cả Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp, trước tiên phải đoạn dứt cội gốc luân hồi từ vô thi.

Thiện nam tử! Những tác ý suy tư do có tâm mà sanh khởi, ấy đều là lục trần, là nhân duyên của vọng tưởng, chẳng phải bản thể thật của chơn tâm, nên nói như hoa đốm; vậy nếu dùng tâm suy tư này để phân biệt cảnh giới của Phật, cũng như trông mong hoa đốm lại kết thành quả hư không, ấy đều là do vọng tưởng xoay vần, thật ra chẳng có chỗ đứng.

Thiện nam tử! Vọng tâm trôi nổi sanh nhiều khiến chấp xảo trá, nên chẳng thể thành tựu phương tiện của Viên Giác, sự thưa hỏi của người là do vọng tâm phân biệt như thế. Thật chẳng phải là câu hỏi đúng theo chánh kiến.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Kim Cang Tạng nên biết,
Tánh Như Lai tịch diệt,
Chưa từng có thủy chung.
Nếu dùng tâm luân hồi,
Suy tư thành xoay vần.

Chỉ đến bờ luân hồi,
Chẳng thể vào biển Phật.
Ví như luyện quặng vàng,
Chẳng do luyện có vàng.
Dù vàng ròng sẵn có,
Nhờ luyện mới thành tợ.
Khi đã thành vàng ròng,
Chẳng trở lại quặng nữa.
Sanh tử và Niết Bàn,
Phàm phu với chư Phật,
Đồng như tướng hoa đóm.
Suy tư như huyền hóa,
Huống sự hồi hư vọng.
Hãy thấu rõ tâm này,
Rồi mới cầu Viên Giác.

Khi ấy **Di Lạc Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chắp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn! Đã vì Bồ Tát khai thị pháp tạng bí mật, khiến đại chúng thấu ngộ lý luân hồi, phân biệt được tà chánh, hay bố thí cho chúng sanh đời mạt pháp được đạo nhân vô úy, đối với Đại Niết Bàn sanh lòng tin quyết định, chẳng còn tùy theo cảnh giới luân hồi mà sanh khởi tri kiến luân hồi.

1. Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp muốn vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai, nên dứt cội gốc luân hồi như thế nào?
2. Nơi các luân hồi có bao nhiêu chủng tánh?
3. Người tu đến Bồ Đề của Phật có mấy bậc sai biệt?
4. Bồ Tát trở vào trần lao nên thiết lập mấy thứ phương tiện để giáo hóa chúng sanh?

Xin Phật rủ lòng từ bi cứu thế, khiến tất cả Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp theo đó tu hành, được huệ nhãn trong sạch, tâm gương sáng tỏ, viên mãn ngộ nhập vô thượng tri kiến của Như Lai.

Ngài Di Lạc Bồ Tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Di Lạc Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp, hỏi Như Lai về những nghĩa lý vi diệu, thâm sâu bí mật của chư Phật, khiến các Bồ Tát huệ nhãn trong sạch, và tất cả chúng sanh đời mạt pháp dứt hẳn luân hồi, tâm ngộ thật tướng, chứng vô sanh pháp nhẫn. Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Lúc ấy Di Lạc Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay do có đủ thứ tham dục ân ái nên có luân hồi. Tất cả chủng tánh nơi các thế giới như noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, đều lấy dâm dục làm chánh nhân mới thành có sinh mạng, nên biết ái dục là cội gốc của luân hồi. Do có các dục làm trợ duyên, phát khởi tánh ân ái, vì thế khiến chúng sanh có sanh tử tương tục.

Dục do ái mà sanh, mạng do dục mới có, chúng sanh tham ái thân mạng là dựa theo cội gốc tham dục, vậy tham dục là nhân, tham ái thân mạng là quả. Do nơi cảnh dục

mà sanh tâm yêu ghét; cảnh thuận với tâm ta thì yêu, cảnh nghịch với tâm ta thì ghét, nên theo đó tạo đủ thứ ác nghiệp thì sanh vào đạo địa ngục, ngạ quỷ.

Nếu bỏ ác mà ham thiện thì sanh vào cõi trời cõi người.

Lại nữa, nếu biết nhàm chán những tham ái, ưa xả bỏ tham ái, nhưng cái ưa ấy vẫn là gốc của tham ái, nên hiện tăng thượng (tăng thêm) thiện quả, đó đều là pháp hữu vi, nên còn phải chịu luân hồi, chẳng thành thánh quả. Cho nên chúng sanh muốn giải thoát sanh tử luân hồi, trước tiên phải đoạn dứt tham dục và trừ bỏ ân ái.

Thiện nam tử! Bồ Tát thị hiện đủ thứ biến hóa nơi thế gian chẳng từ cội gốc của tham ái, chỉ dùng tâm từ bi giả làm tham dục để vào sanh tử khiến chúng sanh xả bỏ ân ái. Nếu tất cả chúng sanh đời mạt pháp chịu xả bỏ tham dục và trừ sạch yêu ghét thì được dứt hẳn luân hồi, nơi tâm trong sạch, rồi cầu cảnh giới Viên Giác của Như Lai mới được khai ngộ.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh do cội gốc tham dục phát khởi vô minh; sanh ra năm thứ chủng tánh khác nhau, vô minh nương theo hai thứ chướng mà hiển hiện sâu cạn.

Thế nào là hai thứ chướng?

Một là lý chướng; làm chướng ngại chánh tri kiến; hai là sự chướng; do chướng này làm cho sanh tử tương tục.

Lược giải:

Hai thứ chướng: Pháp không sanh không diệt thuộc về pháp vô vi, gọi là Lý; tất cả pháp do nhân duyên sanh khởi đều thuộc về pháp hữu vi, gọi là Sự.

Tự tánh bất nhị chẳng có đối đãi, nên hữu vi vô vi đều tuyệt. Nếu kiến lập chơn lý thì phải có sự hợp lý và bất hợp lý; hợp với bất hợp là nhị, chẳng phải bản thể bất nhị của tự tánh, nên nói Chướng Ngại Chánh Tri Kiến, gọi là lý chướng. Vì chánh tri kiến là tri kiến bất nhị, tức là chẳng lập tri kiến gì cả.

Sự là sự tướng thực hành, bất cứ thực hành đúng lý hay không đúng lý đều gọi là sự chướng. Tại sao? Nếu chấp thật đúng với chơn lý thì làm cho biến dịch sanh tử tương tục; nếu thực hành không đúng lý thì làm cho phân đoạn sanh tử tương tục, hai thứ sanh tử này cùng gọi là sanh tử tương tục.

Thiện nam tử! Thế nào là năm thứ chủng tánh?

1. Phạm phu chủng tánh: Nếu hai thứ chướng kể trên chưa được đoạn diệt thì gọi là chưa thành Phật.

2. Nhị thừa chủng tánh: Nếu những chúng sanh bỏ hẳn tham dục, đã trừ được sự chướng chưa dứt lý chướng thì chỉ có thể ngộ nhập hàng Thanh Văn hay Duyên Giác, chưa thể trụ nơi cảnh giới Bồ Tát.

3. Bồ Tát chủng tánh: Thiện nam tử! Nếu tất cả chúng sanh đời mạt pháp muốn vào biển Đại Viên Giác của Như Lai, trước tiên phải phát nguyện siêng năng dứt trừ hai chướng, nếu hai chướng đã hàng phục thì được ngộ nhập cảnh giới Bồ Tát. Nếu hai chướng dứt hẳn thì được đến chỗ Đại Niết Bàn, Bồ Đề đầy đủ, thẳng vào Viên Giác vi diệu của Như Lai.

4. Bất định chủng tánh: Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh đều chứng Viên Giác, được gặp thiện tri thức, tùy nơi nhân địa tự tu pháp gì hạnh gì của mỗi thiện tri thức để dạy bảo môn đồ, người theo đó tu tập bèn có chủng tánh đôn tiêm khác nhau. Nếu gặp đường lối tu đúng chánh hạnh, thẳng đến vô thượng Bồ Đề của Như Lai thì chẳng kể căn cơ lớn nhỏ, đều thành quả Phật.

5. Ngoại đạo chủng tánh: Nếu những chúng sanh muốn cầu chánh pháp mà lại gặp thầy bạn tà kiến thì tu hành chẳng được chánh ngộ, đây gọi là chủng tánh ngoại đạo, ấy là lỗi của tà sư, chẳng phải lỗi của chúng sanh.

Những chủng tánh kể trên gọi chung là ngũ tánh sai biệt của chúng sanh.

Thiện nam tử! Bồ Tát chỉ vì tâm đại bi, tùy sự phương tiện vào các cõi thế gian, khai thị cho kẻ chưa ngộ, cho đến thị hiện đủ thứ hình tướng, tùy theo cảnh giới thuận nghịch cộng sự với họ, giáo hóa cho đến thành Phật ấy đều nương theo nguyện lực trong sạch đã sẵn từ vô thi.

Nếu tất cả chúng sanh đời mạt pháp khởi tâm tăng thượng nơi Đại Viên Giác, nên phát đại nguyện trong sạch của Bồ Tát rằng:

"Nay ta phát nguyện trụ nơi Viên Giác của Phật, cầu thiện tri thức, chớ gặp ngoại đạo và nhị thừa, theo nguyện tu hành, các chướng dứt dần, chướng dứt sạch thì nguyện thỏa mãn, bước lên pháp điện trong sạch giải thoát, đến cõi diệu trang nghiêm, chứng Đại Viên Giác".

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Di Lặc người nên biết,
Tất cả những chúng sanh,
Chẳng được đại giải thoát,
Đều do tâm tham dục,
Sa đọa nơi sanh tử,
Nếu dứt được yêu ghét,
Và độc tham sân si,
Chẳng kể tánh sai biệt,
Đều được thành Phật đạo.
Hai chướng tiêu diệt hẳn,
Cầu sư được chánh ngộ.
Tùy thuận nguyện Bồ Tát,
Y chỉ Đại Niết Bàn.
Tất cả các Bồ Tát,
Đều theo nguyện đại bi,
Thị hiện vào sanh tử.
Người tu hành hiện tại,
Và chúng sanh mạt pháp,
Siêng dứt những ái kiến,
Bèn vào Đại Viên Giác

Khi ấy **Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn! Vì chúng con giảng rõ pháp bất tư nghi như thế, vốn là việc chưa từng thấy nghe, nay chúng con nhờ Phật dạy dỗ khéo léo, được lợi ích lớn, cảm thấy thân tâm thư thái. Xin Phật vì tất cả pháp chúng ở đây giảng lại giác tánh viên mãn của Pháp Vương: những sở chứng sở đắc của tất cả chúng sanh, Bồ Tát và Như Lai

sai biệt như thế nào, khiến chúng sanh đời mạt pháp nghe thánh giáo này, tùy thuận căn cơ tu theo thứ lớp mà được khai ngộ.

Ngài Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp hỏi Như Lai về pháp tu hành theo thứ lớp và sai biệt. Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Lúc ấy Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Tự tánh của Viên Giác vô sở trụ (phi tánh tánh hữu), chẳng trụ nơi Có và Không, chỉ tùy theo tánh nhân duyên sanh khởi, chẳng thủ chẳng chứng. Trong thật tướng, thật chẳng có Bồ Tát và những chúng sanh. Tại sao? Vì Bồ Tát chúng sanh đều là huyền hóa, nếu huyền hóa diệt thì chẳng có kẻ thủ chứng. Ví như nhãn căn chẳng tự thấy nhãn, pháp tánh vốn bình đẳng mà chẳng có kẻ bình đẳng.

Lược giải:

Tự tánh của Viên Giác vô sở trụ (phi tánh tánh hữu): Nói Phi Tánh vì chẳng chấp tự tánh là thật, tức là chẳng trụ nơi có; nói Tánh Hữu vì thánh phàm đều sẵn đầy đủ tức là chẳng trụ nơi Không.

Chúng sanh mê muội, chưa thể diệt trừ tất cả huyền hóa, lúc đang dụng công diệt trừ, muốn diệt mà chưa diệt thì hiện ra sai biệt. Nếu được tùy thuận bản tánh tịch diệt của Như Lai, rốt cuộc chẳng có sự tịch diệt và kẻ tịch diệt.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, do mê giác tánh thành vọng tưởng, chấp nhân ngũ uẩn là ngã, và ngã kiến kiên cố, thành kẻ ái luyến ngã mà chẳng tự biết vọng tâm niệm niệm sanh diệt, chìm đắm ngũ dục nên sanh khởi lòng yêu ghét.

Nếu gặp thầy bạn tu chánh pháp giáo hóa, khiến cho khai ngộ giác tánh trong sạch tròn đầy, được thấu rõ nguồn gốc của sự sanh diệt mới biết sanh này vốn vô sanh, thì tâm trần lao cũng là tự tánh vậy.

Lại nếu có người dứt hẳn trần lao, được pháp giới trong sạch, ngay cái kiến giải trong sạch ấy tự làm chướng ngại cho mình, nên ở nơi Viên Giác chẳng được tự tại, đây gọi là tùy thuận giác tánh của phàm phu.

Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát do kiến giác chiếu soi, biết kiến giải là chướng ngại, dù đoạn được chướng ngại của kiến giải (sở chiếu) nhưng kiến giác (năng chiếu) vẫn còn, trụ nơi kiến giác cũng thành chướng ngại mà chẳng thể tự tại, đây gọi là tùy thuận giác tánh của những Bồ Tát chưa vào sơ địa.

Thiện nam tử! Có chiếu soi có kiến giác đều gọi là chướng ngại, cho nên thường giác của Bồ Tát chẳng trụ năng sở, năng chiếu và sở chiếu đồng thời tịch diệt. Ví như có người tự chặt đầu mình, khi đầu đã chặt đứt thì chẳng còn kẻ năng chặt. Vậy dùng tâm chướng ngại tự diệt các chướng ngại, nếu chướng ngại đã đoạn diệt thì chẳng có kẻ năng diệt chướng ngại.

Kinh giác liễu nghĩa của Phật như ngón tay chỉ mặt trăng, nếu thấy được mặt trăng thì biết ngón tay chẳng phải mặt trăng, đủ thứ ngôn thuyết của tất cả Như Lai để khai thị cho Bồ Tát cũng là như thế, đây gọi là tùy thuận giác tánh của những Bồ Tát đã vào sơ địa.

Thiện nam tử! Tất cả chương ngại cũng là cứu cánh giác, đặc niệm thất niệm đều là giải thoát; pháp thành tựu, pháp phá hoại đều gọi là Niết Bàn; trí huệ, ngu si cùng là Bát Nhã, pháp thành tựu của Bồ Tát và ngoại đạo đồng là Bồ Đề; vô minh với Chơn Như cảnh giới chẳng khác, những giới định huệ và tham sân si đều là thanh tịnh hạnh, cõi chúng sanh và cõi Phật đồng một pháp tánh, địa ngục, thiên cung đều là tịnh độ, hữu tánh vô tánh cùng nhau thành Phật, tất cả phiền não tức giải thoát. Dùng trí huệ biến giác chiếu soi các tướng trong pháp giới đều như hư không bình đẳng bất nhị, đây gọi là tùy thuận giác tánh của Như Lai.

Thiện nam tử! Những Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp phải an trụ tâm như thế này: Bất cứ lúc nào chẳng khởi vọng niệm, đối với vọng tâm cũng chẳng dừng nghỉ và diệt trừ, nơi cảnh vọng tưởng không cho liễu tri, đối với sự không liễu tri cũng chẳng phân biệt là thật không liễu tri.

Lược giải:

Bất cứ lúc nào chẳng khởi vọng niệm tức là vô niệm; đối với vọng tâm cũng chẳng dừng nghỉ và diệt trừ tức là chẳng diệt vọng; nơi cảnh vọng tưởng không cho liễu tri tức là chẳng cho chấp thật có vọng; đối với sự không liễu tri cũng chẳng phân biệt là thật không liễu tri tức là chẳng cho chấp thật không có vọng. Tu theo như vậy tức là giữ được chánh niệm cũng gọi là an trụ tâm vậy.

Nếu những chúng sanh đối với pháp môn khó tin khó hiểu khó trì (khó thực hành) này, nghe rồi mà chẳng sanh tâm kinh ngạc và khiếp sợ, ấy gọi là tùy thuận giác tánh.

Thiện nam tử! Các người nên biết, những chúng sanh này đã từng cúng dường trăm ngàn muôn ức hàng sa chur Phật và Đại Bồ Tát, gieo trồng nhiều phước đức thiện căn, nên Phật nói người ấy gọi là thành tựu nhất thiết chủng trí (quyết định sẽ thành Phật).

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Thanh Tịnh Huệ nên biết,
Tánh Bồ Đề viên mãn.
Chẳng thủ cũng chẳng chứng,
Chẳng Bồ Tát chúng sanh.
Khi muốn giác chưa giác,
Có thứ lớp sai biệt.
Chúng sanh bị giải (kiến giải) chương,
Bồ tát chưa lia giác.
Vào Thập Địa tịch diệt,
Chẳng trụ tất cả tướng.
Đại giác đều viên mãn,
Gọi tùy thuận cùng khắp.
Chúng sanh đời mạt pháp,
Tâm chẳng sanh hư vọng.
Phật nói người như thế,

Hiện đời tức Bồ Tát.
Cúng dường hằng sa Phật,
Công đức đã đầy đủ.
Dù có nhiều phương tiện,
Đều gọi tùy thuận trí (giác tánh).

Khi ấy **Oai Đức Tự Tại Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

Đại bi Thế Tôn! Đã vì chúng con giảng rõ tùy thuận giác tánh như thế, khiến cho những Bồ Tát nghe lời Phật dạy giác tâm sáng tỏ, chẳng nhờ tu tập mà được lợi ích lớn.

Bạch Thế Tôn! Ví như thành phố lớn có bốn cửa thành, người vào thành từ mọi phương đến chẳng đi cùng một đường, tất cả Bồ Tát trang nghiêm cõi Phật và thành quả Bồ Đề cũng chẳng thực hành theo một phương tiện duy nhất. Xin Thế Tôn vì chúng con giảng rõ tất cả phương tiện thứ lớp và người tu hành gồm có mấy loại? Khiến Bồ Tát trong hội và chúng sanh đời mạt pháp, kẻ cầu đại thừa mau được khai ngộ, vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai.

Ngài Oai Đức Tự Tại Bồ Tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Oai Đức Tự Tại Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp, hỏi Như Lai về những phương tiện như thế, nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà thuyết.

Khi ấy Oai Đức Tự Tại Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Vô thượng diệu giác cùng khắp mười phương không gian và thời gian, sanh ra Như Lai và tất cả pháp, bản thể đồng nhau, bình đẳng bất nhị, nên những người tu hành thật chẳng có hai. Nếu tùy thuận phương tiện thì số ấy vô lượng, nay qui nạp lại, theo các tánh sai biệt phải có ba thứ.

1. Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát ngộ biết Viên Giác vốn trong sạch, dùng giác tâm trong sạch ấy phát khởi quán chiếu, lấy tịnh làm hạnh quán tâm thể chẳng động. Do lắng lặng các niệm, vọng tưởng ngừng nghỉ thì thấy tướng nhập khí sanh diệt trong thức thứ tám, quán lâu thì tịnh huệ sanh khởi, bỗng thấy khách trần lăng xăng của thân tâm từ nay diệt hẳn, trong tâm liền cảm thấy tịch tịnh khinh an. Vì tâm được tịch tịnh nên thấy tâm của Như Lai trong mười phương thế giới đều hiển hiện trong đó như hình tượng hiện trong gương, phương tiện này gọi là thiên quán Sa Ma Tha.

2. Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát ngộ biết Viên Giác vốn trong sạch, dùng giác tâm trong sạch ấy phát khởi quán chiếu, biết tánh của giác tâm và căn trần đều do huyền hóa mà sanh khởi các huyền, nay dùng huyền trí (thí giác) diệt trừ kẻ huyền (vô minh), thì hiện thân biến hóa như huyền, khai phá vô minh để độ chúng huyền. Do huyền thân hóa độ chúng sanh mà chẳng chấp tướng chúng sanh nên trong tâm cảm thấy đại bi khinh an. Tất cả Bồ Tát từ đây khởi hạnh theo thứ lớp tiến lên, cái huyền của trí năng quán kia chẳng đồng với cái huyền của cảnh sở quán. Trí năng quán tuy chẳng đồng với cảnh sở quán, nhưng cũng là huyền, vì sở diệt mà năng còn; nếu chấp năng quán vẫn chưa lìa huyền, vì năng quán sở quán đều là huyền, chẳng đồng với kẻ chấp thật có người để lìa hai thứ huyền (năng sở). Sở quán đã diệt thì năng quán cũng tiêu, cảnh trí đều tuyệt, vậy mới được lìa hẳn tướng huyền.

Những Bồ Tát này tu theo chánh hạnh kể trên thì được diệu hạnh viên mãn, cũng như mâm Chơn Như trưởng thành nơi đất pháp thân. Phương tiện này gọi là thiền quán Tam Ma Bát Đề.

3. Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát ngộ biết Viên Giác vốn trong sạch, dùng giác tâm trong sạch ấy phát khởi quán chiếu, chẳng chấp huyễn hóa và tướng tịnh, liễu tri thân tâm đều là chướng ngại, nay chẳng chấp giác minh (giác minh là cội gốc của vô minh) chẳng kể chướng ngại, thì được diệt hẳn cảnh ngại và vô ngại. Sự thọ dụng tâm thể giới là tướng phiền não, Niết Bàn ở nơi phiền não của cõi trần cũng như âm thanh ở nơi chuông trống, chuông trống dù nhỏ hẹp, nhưng âm thanh vượt ra ngoài xa, chẳng bị khuôn khổ của chuông trống chướng ngại. Như thế Niết Bàn vượt ra ngoài tướng phiền não, cùng khắp pháp giới, cũng chẳng bị phiền não chướng ngại vậy. Tu theo thiền quán kể trên thì trong tâm được tịch diệt khinh an, tùy thuận cảnh giới tịch diệt của diệu giác thì thấy bốn tướng ngã (tự), nhơn (tha), chúng sanh, thọ mạng đều là vọng tưởng trôi nổi, tất cả thân tâm đều chẳng thể đến chỗ diệu giác. Phương tiện này gọi là Thiên Na.

-Thiện nam tử! Ba thứ pháp môn này đều là Viên Giác, vì mười phương Như Lai tu hành nơi nhân địa được thân cận tùy thuộc ba môn này, nên do đó thành Phật.

Đủ thứ phương tiện và tất cả đồng dị của mười phương Bồ Tát đều tu hành theo ba thứ pháp môn kể trên mà viên mãn chứng nhập, thành quả Viên Giác.

Thiện nam tử! Giả sử có người tu hành thánh đạo, giáo hóa chúng sanh, thành tựu trăm ngàn muôn ức quả A La Hán và Bích Chi Phật, chẳng bằng người nghe pháp môn vô ngại của Viên Giác này mà tùy thuận tu tập trong một sát na (pháp môn Viên Giác là chánh nhân thành Phật, nên hơn quả nhiều quả chứng của nhị thừa).

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Oai Đức người nên biết,
Vô thượng đại giác tâm.
Bản thể vốn bất nhị.
Nếu tùy thuận phương tiện,
Thì số ấy vô lượng.
Như Lai qui nạp lại,
Thành có ba pháp môn.
Sa Ma Tha tịch tịch,
Như gương soi các tướng.
Tam Ma Đề huyễn hóa,
Như mầm tăng trưởng dân.
Thiên Na tướng tịch diệt,
Như tiếng trong chuông trống.
Ba thứ diệu pháp môn,
Đều tùy thuận Viên Giác.
Mười phương chư Như Lai,
Và các Đại Bồ Tát,
Do đó được thành đạo.
Ba môn chứng rốt ráo,
Gọi cứu cánh Niết Bàn

Khi ấy **Biện Âm Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn! Pháp môn này thật là hy hữu. Bạch Thế Tôn! Theo những phương tiện ấy, tất cả Bồ Tát muốn vào cửa Viên Giác phải có mấy thứ tu tập? Xin Phật vì đại chúng trong hội và chúng sanh đời mạt pháp dùng phương tiện khai thị, khiến ngộ nhập thật tướng.

Ngài Biện Âm Bồ Tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Biện Âm Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì đại chúng và chúng sanh đời mạt pháp hỏi Như Lai về sự tu tập như thế, Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Khi ấy Biện Âm Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Viên Giác trong sạch, vốn chẳng có sự tu tập và kẻ tu tập. Tất cả Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp nương theo tâm chưa giác, dùng huyền lực tu tập, khi ấy thì có hai mươi lăm thứ định luân trong sạch:

1. Nếu những Bồ Tát tu pháp cực tịnh, do sức tịnh được dứt hẳn phiền não, thành tựu rốt ráo nên chẳng rời chỗ ngồi liền vào Niết Bàn, Bồ Tát này gọi là chuyên tu thiên quán Sa Ma Tha.
2. Nếu những Bồ Tát tu pháp quán như huyền, dùng sức Phật tánh biến hóa thế giới và đủ thứ tác dụng để thực hành diệu hạnh trong sạch của Bồ Tát, nơi pháp tổng trì chẳng lạc mất tịch niệm và tịch huệ, Bồ Tát này gọi là chuyên tu thiên quán Tam Ma Bát Đề.
3. Nếu những Bồ Tát chuyên diệt các huyền, chẳng cần tác dụng mà tự dứt phiền não. Khi phiền não dứt sạch, liền chứng thật tướng, Bồ Tát này gọi là chuyên tu thiên quán Thiên Na.
4. Nếu những Bồ Tát trước tu cực tịnh dùng huệ tâm của tịnh để chiếu soi kẻ huyền (vô minh), liền ở trong đó khởi hạnh Bồ Tát. Bồ Tát này gọi là trước tu thiên quán Sa Ma Tha, sau tu thiên quán Tam Ma Bát Đề.
5. Nếu những Bồ Tát tu theo tịnh huệ, chứng được tánh cực tịnh, liền dứt phiền não, lìa hẳn sanh tử, Bồ Tát này gọi là trước tu thiên quán Sa Ma Tha, sau tu thiên quán Thiên Na.
6. Nếu những Bồ Tát tu theo huệ tịch tịnh, lại hiện sức huyền hóa biến hiện đủ thứ thân tướng để độ chúng sanh, sau mới dứt phiền não mà nhập tịch diệt, Bồ Tát này gọi là trước tu Sa Ma Tha, giữa tu Tam Ma Bát Đề, sau tu Thiên Na.
7. Nếu những Bồ Tát dùng sức cực tịnh, dứt phiền não rồi sau mới hành diệu hạnh trong sạch của Bồ Tát để độ chúng sanh, Bồ Tát này gọi là trước tu Sa Ma Tha, giữa tu Thiên Na, sau tu Tam Ma Bát Đề.
8. Nếu những Bồ Tát dùng sức cực tịnh, tâm dứt phiền não rồi lại độ chúng sanh, kiến lập thế giới, Bồ Tát này gọi là trước Sa Ma Tha, sau đồng thời tu hai thiên quán Tam Ma Bát Đề và Thiên Na.
9. Nếu những Bồ Tát dùng sức cực tịnh để sanh khởi biến hóa, sau mới dứt phiền não, Bồ Tát này gọi là trước đồng thời tu hai thiên quán Sa Ma Tha và Tam Ma Bát Đề, sau tu Thiên Na.

10. Nếu những Bồ Tát dùng sức cực tịnh để đưa đến tịch diệt, sau lại khởi tác dụng biến hóa thế giới, Bồ Tát này gọi là đồng thời tu hai thiên quán Sa Ma Tha và Thiền Na, sau tu Tam Ma Bát Đề.
11. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa tùy thuận đủ thứ cho đến cực tịnh, Bồ Tát này gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề, sau tu Sa Ma Tha.
12. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa biến hiện đủ thứ cảnh giới mới đến tịch diệt, Bồ Tát này gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề, sau tu Thiền Na.
13. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa để làm Phật sự, an trụ tâm nơi tịch tịch mà dứt phiền não, Bồ Tát này gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề, giữa tu Sa Ma Tha, sau tu Thiền Na.
14. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa tác dụng vô ngại dứt phiền não, an trụ tâm nơi cực tịnh, Bồ Tát này gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề, giữa tu Thiền Na, sau tu Sa Ma Tha.
15. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa tác dụng phương tiện để tùy thuận hai thiên quán cực tịnh tịch diệt, Bồ Tát này gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề, sau tu hai thiên quán Sa Ma Tha và Thiền Na.
16. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa sanh đủ thứ dụng để đến cực tịnh, sau mới dứt phiền não, Bồ Tát này gọi là trước đồng thời tu hai thiên quán Tam Ma Bát Đề và Sa Ma Tha, sau tu Thiền Na.
17. Nếu những Bồ Tát dùng sức biến hóa để đưa đến tịch diệt, sau an trụ nơi tịnh lự trong sạch vô tác, Bồ Tát này gọi là trước đồng thời tu hai thiên quán Tam Ma Bát Đề và Thiền Na, sau tu Sa Ma Tha.
18. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt mà sanh khởi cực tịnh, trụ nơi thanh tịnh, Bồ tát này gọi là trước Thiền Na, sau tu Sa Ma Tha.
19. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt mà sanh khởi tác dụng, tùy thuận công dụng tịch chiếu để chiếu soi tất cả cảnh, Bồ Tát này gọi là trước Thiền Na, sau tu Tam Ma Bát Đề.
20. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt tùy đủ thứ tánh an trụ nơi tịnh lự mà sanh khởi biến hóa, Bồ Tát này gọi là trước tu Thiền Na, giữa tu Sa Ma Tha, sau tu Tam Ma Bát Đề.
21. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt và tự tánh vô tác nơi cảnh giới trong sạch sanh khởi tác dụng rồi trở về tịnh lự, Bồ Tát này gọi là trước tu Thiền Na, giữa tu Tam Ma Bát Đề, sau tu Sa Ma Tha.
22. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt mỗi mỗi thanh tịnh trụ nơi tịnh lự mà sanh khởi biến hóa, Bồ Tát này gọi là trước tu Thiền Na, sau đồng thời tu hai thiên quán Sa Ma Tha và Tam Ma Bát Đề.
23. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt để đưa đến cực tịnh mà sanh khởi biến hóa, Bồ Tát này gọi là trước đồng thời tu hai thiên quán Thiền Na và Sa Ma Tha, sau tu Tam Ma Bát Đề.
24. Nếu những Bồ Tát dùng sức tịch diệt sanh khởi biến hóa, đưa đến cảnh huệ trong sạch sáng tỏ của cực tịnh, Bồ tát này gọi là trước đồng thời tu hai thiên quán Thiền Na và Tam Ma Bát Đề, sau tu Sa Ma Tha.

25. Nếu những Bồ Tát dùng trí huệ Viên Giác chiếu soi, đầy khắp tất cả các tánh các tướng mà chẳng lìa giác tánh, Bồ Tát này gọi là tùy thuận vốn trong sạch của tự tánh mà viên tu ba thứ quán.

Thiện nam tử! Những thiện quán kể trên gọi chung là hai mươi lăm định luân của Bồ Tát, tất cả Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp nếu tu theo định luân này nên thực hành như thế: phải trì phạm hạnh (thực hành thanh tịnh hạnh), im lặng quán tưởng thiết tha cầu sám hối trải qua hai mươi một ngày, ở nơi hai mươi lăm định luân, mỗi mỗi đều ghi dấu cho rõ ràng rồi thành tâm khấn cầu, rồi tùy tay lấy một dấu hiệu, y theo dấu hiệu đã ghi liền biết rõ các pháp đốn tiệm, pháp nào thích hợp với mình, nếu có một niệm nghi hoặc thì chẳng thể thành tựu.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Biện Âm người nên biết,
Tất cả các Bồ Tát,
Huệ trong sạch vô ngại.
Đều nương thiền định sanh,
Gọi là Sa Ma Tha.
Tam Ma Đề, Thiên Na.
Theo ba pháp đốn tiệm,
Có hai mươi lăm thứ.
Mười phương chư Như Lai,
Tất cả người tu hành,
Đều do tu pháp này,
Mà được thành Bồ Đề.
Chỉ trừ kẻ đốn ngộ (kẻ tham Tô Sư Thiên)
Và Xin Đề chẳng tin (kẻ chẳng tin Phật pháp).
Tất cả các Bồ Tát,
Và chúng sanh mạt pháp,
Thường nên giữ luân này.
Tùy thuận siêng tu tập.
Theo sức đại bi Phật,
Chẳng lâu chứng Niết Bàn.

Khi ấy **Tịnh Chư Nghiệp Chướng Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn đã vì chúng con giảng rõ những hành tướng bất khả tư nghì nơi nhân địa của tất cả Như Lai, khiến đại chúng được pháp chưa từng có, thấy những cảnh giới siêng năng khổ tu đã trải qua hằng sa kiếp của Phật, ví như trong một niệm sát na thấy đủ tất cả công dụng của Như Lai, bậc Bồ Tát như chúng con thật tự cảm thấy hân hạnh biết bao!

-Bạch Thế Tôn! Nếu giác tâm này bản tánh trong sạch, vì sao lại bị ô nhiễm, khiến những chúng sanh mê muội chẳng thể ngộ nhập? Xin Như Lai vì chúng con khai thị pháp tánh, để làm đạo nhãn cho tương lai, khiến đại chúng trong hội này và chúng sanh đời mạt pháp dễ được ngộ nhập.

Ngài Tịnh Chư Nghiệp Chướng Bồ Tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tịnh Chư Nghiệp Chướng Bồ Tát rằng:

-Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đời mạt pháp hỏi Như Lai về những phương tiện như thế, Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Khi ấy Tịnh Chư Nghiệp Chương Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay vọng chấp thật có bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh và thọ mạng, nhận lầm bốn tướng điên đảo này là thật thể của mình, do đó liền sanh hai cảnh yêu ghét, vậy nơi thể hư vọng lại chấp thêm một lớp hư vọng nữa. Hai thứ vọng nương nhau sanh ra vọng nghiệp, vì có vọng nghiệp nên vọng thấy có luân hồi; kẻ nhàm chán luân hồi lại vọng thấy có Niết Bàn, do sự chấp thật ngã tướng này nên chẳng thể ngộ nhập bản giác trong sạch. Chẳng phải bản giác chống cự với những kẻ năng nhập, vì có kẻ năng nhập (ngã tướng) thì chẳng phải bản giác vậy. Cho nên động niệm và dứt niệm đều thuộc về mê muội. Tại sao? Vì có bốn khởi vô minh đã làm chủ cho mình từ vô thủy rất khó đoạn trừ, phải có huệ nhãn mới trừ được. Vì tất cả chúng sanh sanh ra chẳng có huệ nhãn, hiện tiền các tánh thân tâm đều là vô minh, vô minh chẳng thể dứt vô minh, cũng như người có sinh mạng, sinh mạng chẳng thể tự dứt sinh mạng vậy.

Vậy ngươi nên biết, có người yêu ta tùy thuận với ta thì tâm sanh hoan hỷ, người chẳng tùy thuận thì liền sanh oán ghét. Có tâm yêu ghét để nuôi dưỡng vô minh làm cho vô minh tương tục mãi, nên cầu đạo chẳng thể thành tựu.

Thiện nam tử! Thế nào là ngã tướng? Những chúng sanh tu hành, tâm biết có sở chứng đều thuộc về ngã tướng.

Thiện nam tử! Ví như có người cơ thể điều hòa thư thái, tay chân thư giãn, bỗng quên mất thân ta, vì ăn uống thất thường sanh ra bệnh hoạn, nhờ thầy thuốc châm cứu thấy đau mới biết có ta còn đây, cho nên người chấp có sở chứng mới hiện ra ngã tướng.

Thiện nam tử! Nếu tâm liễu tri rốt ráo biết có sở chứng, dù chứng đến thanh tịnh Niết Bàn của Như Lai đều thuộc về ngã tướng.

Thiện nam tử! Thế nào là nhơn tướng? Như những chúng sanh tâm có sở chứng, cho kẻ năng chứng là ta, nay tiến thêm một bậc, ngộ biết chứng chẳng phải ta, ngộ này siêu việt tất cả chúng, nhưng còn giữ tâm năng ngộ tức là nhơn tướng.

Thiện nam tử! Những tâm biết có năng sở đều thuộc về ngã, tâm dù chỉ còn chút năng ngộ để chứng lý cùng tột của Niết Bàn đều gọi là nhơn tướng.

Thiện nam tử! Thế nào là chúng sanh tướng? Chỗ này là những chúng sanh có tâm biết năng chứng năng ngộ đều chẳng thể đến.

Thiện nam tử! Ví như có người nói rằng: Ta Là Chúng Sanh, thì biết kẻ nói chúng sanh kia chẳng phải ta cũng chẳng phải ngươi. Sao nói chẳng phải ta? Vì Ta Là Chúng Sanh thì chẳng phải ta, sao nói chẳng phải ngươi? Vì nói Ta Là Chúng Sanh thì chẳng phải ngươi cũng chẳng phải ta vậy.

Lược giải:

Nói Ta Là Chúng Sanh vì chúng sanh là nhiều người nhiều loài. Nay nói Ta chỉ có một mình ta thì chúng sanh chẳng phải ta; nói Ngươi cũng vậy, chỉ một mình ngươi chẳng phải nhiều chúng sanh, nên nói Ta Là Chúng Sanh thì chẳng phải ngươi cũng

chẳng phải ta vậy.

Thiện nam tử! Nếu những chúng sanh có tâm biết năng chứng năng ngộ đều là ngã tướng như tướng. Nay tiến thêm một bậc, liễu tri chỗ này là ngã tướng như tướng chẳng thể đến, nhưng còn có sở liễu tri, biết có năng chứng năng ngộ để lia, nên gọi là chúng sanh tướng.

Thiện nam tử! Thế nào là thọ mạng tướng? Những chúng sanh nay tiến thêm một bậc nữa, tâm quán chiếu sáng tỏ chiếu soi tâm liễu tri cũng bất khả đắc, chỉ còn một giác thể trong sạch; giác thể này tất cả nghiệp trí trong luân hồi đều chẳng thể tự thấy được, cũng như con mắt chẳng tự thấy mắt, tất cả tịch diệt. Vì trụ nơi tịch diệt thì mạng căn chưa dứt, nên gọi là thọ mạng tướng.

Thiện nam tử! Nếu ta chiếu soi thấy tất cả người giác tri là cấu bản của trần lao. Có năng giác sở giác là chẳng lia được trần lao. Ví như canh làm tan băng, canh là năng tan, băng là sở tan; khi băng đã tan thì canh và băng đều thành nước, năng tan (canh) sở tan (băng) đều diệt, nếu còn có kẻ biết băng tan thì còn cái năng biết, cái biết đó là ngã. Nói "còn thọ mạng tướng" thì nghĩa cũng như vậy.

Thiện nam tử! chúng sanh đời mạt pháp chẳng rõ bốn tướng không thật, dù trải qua nhiều kiếp siêng năng khổ hạnh tu hành, chỉ gọi là pháp hữu vi, rốt cuộc cũng chẳng thể thành tựu tất cả thánh quả (pháp vô vi), cho nên gọi là "Chánh pháp trong đời mạt pháp". Tại sao? Vì lầm nhận tất cả ngã tướng cho là tướng Niết Bàn; cho có chứng có ngộ mới gọi là thành tựu. Cũng như có người nhận giặc làm con thì tài sản nhà họ chẳng thể thành tựu. Tại sao? Như có người ái luyện ngã, cũng ái luyện Niết Bàn, đè nén gốc ái luyện ngã trở thành tướng Niết Bàn; có người chán ngã, cũng chán sanh tử, chẳng biết gốc ái luyện ấy mới thật là chơn sanh tử vậy. Nay có tâm nhằm chán sanh tử, nên gọi là chẳng giải thoát.

Tại sao biết được pháp ấy chẳng giải thoát?

Thiện nam tử! Chúng sanh đời mạt pháp tu tập Bồ Đề, cho sự chứng của mình là tự trong sạch, chứng được chút ít cho là đủ, chưa dứt sạch cội gốc của ngã tướng nên chẳng giải thoát. Nếu có người tán thán pháp mình thì liền sanh tâm hoan hỷ, muốn cứu độ họ; nếu phi báng pháp sở đắc của mình thì liền sanh tâm sân hận. Vậy thì biết cái tâm chấp ngã tướng rất kiên cố, tiềm ẩn trong tạng thức, gặp ngoại cảnh kích thích thì phát khởi hiện hành nơi các căn, mãi chẳng gián đoạn.

Thiện nam tử! Người tu hành vì chẳng dứt sạch ngã tướng nên chẳng thể ngộ nhập bản giác trong sạch.

Thiện nam tử! Nếu biết ngã tướng vốn không, thì chẳng có cái bản ngã để cho họ tán thán và phi báng; nay thấy "có ta thuyết pháp" thì ngã tướng chưa dứt, như tướng, chúng sanh tướng, thọ mạng tướng đều cũng như thế.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời mạt pháp vì chưa dứt ngã tướng, cho sự thuyết pháp là "do ta thuyết", nên pháp của họ thuyết là thuyết cái bệnh của ngã tướng, chẳng phải thuyết cái pháp của Niết Bàn vậy, cho nên gọi là kẻ đáng thương xót! Dù siêng năng tinh tấn, chỉ tăng thêm các pháp của bệnh, nên chẳng thể ngộ nhập bản giác trong sạch.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời mạt pháp vì chẳng thấu rõ bốn tướng kể trên, chấp chỗ hành và kiến giải của Như Lai cho là kiến giải của mình, vì chẳng phải do tự mình tu chứng, nên rốt cuộc chẳng thể thành tựu. Hoặc có chúng sanh chưa đắc nói đắc, chưa

chúng nói chúng, thấy người hơn ta thì sanh tâm ganh tỵ, ấy là do chúng sanh đó chưa dứt ngã kiến, nên chẳng thể ngộ nhập bản giác trong sạch.

Thiện nam tử! chúng sanh đời mạt pháp muốn tu thành đạo, chớ nên sanh tâm cầu ngộ; người sanh tâm cầu ngộ thì muốn học rộng nghe nhiều để hiểu thêm giáo lý, vậy chỉ thêm đa văn, tăng trưởng ngã kiến, chẳng phải người chơn tu.

Người chơn tu chỉ nên tinh tấn hàng phục phiền não, khởi tâm đại dũng mãnh; Niết Bàn chưa đắc khiến cho đắc, phiền não chưa dứt khiến cho dứt, những tâm tham sân si mạn, xiểm khúc ganh tỵ đối cảnh chẳng sanh, ân ái giữa mình và người tất cả đều tịch diệt, Phật nói người ấy sẽ dần dần thành tựu thánh quả. Nương theo nhân địa này tu hành để cầu thiện tri thức thì chẳng đọa tà kiến, nếu có sở cầu khác với nhân địa phát tâm kể trên, lại sanh lòng yêu ghét thì chẳng thể ngộ nhập bản giác trong sạch.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Tịnh Nghiệp Chương nên biết,
Tất cả những chúng sanh.
Đều do chấp ngã tướng,
Luân hồi từ vô thi.
Chưa dứt sạch bốn tướng,
Chẳng được thành Bồ Đề.
Yêu ghét sanh nơi tâm,
Xiểm khúc giữ trong niệm.
Cho nên bị mê muội,
Chẳng thể vào Giác Thành.
Nếu muốn về cõi Phật,
Phải bỏ tham sân si.
Tâm chẳng ái luyến pháp (pháp Niết Bàn),
Dần dần được thành tựu.
Thân ta vốn chẳng có,
Yêu ghét do đâu sanh?
Cầu thầy bạn chánh tu,
Thì chẳng đọa tà kiến.
Nếu tâm cầu pháp khác,
Rốt cuộc chẳng thành tựu

Khi ấy **Phổ Giác Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn! Đã thuyết rõ những thiện bệnh, khiến đại chúng trong hội được pháp chưa từng có, tẩy sạch nghi ngờ trong tâm ý, được đại yên ổn.

Bạch Thế Tôn! chúng sanh đời mạt pháp xa dần đời Phật, bậc thánh hiền ẩn dật, tà pháp lại thịnh thêm. Vậy chúng sanh muốn tu hành phải cầu người thế nào, nương theo pháp nào, hành theo hạnh nào, trừ bỏ bệnh gì, phát tâm như thế nào khiến cho chúng sanh mê muội khỏi đọa tà kiến?

Ngài **Phổ Giác Bồ Tát** nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo **Phổ Giác Bồ Tát** rằng:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo hỏi Như Lai về sự tu hành như thế, hay bố thí đạo nhân vô úy cho tất cả chúng sanh đời mạt pháp, khiến chúng sanh được thành thánh đạo. Nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Khi ấy Phổ Giác Bồ Tát và tất cả đại chúng trong hội hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Chúng sanh đời mạt pháp người muốn tu hành nên phát đại tâm cầu thiện tri thức, tức là phải cầu người có chánh tri kiến, chẳng chấp cảnh giới Thanh Văn Duyên Giác, tâm chẳng trụ tướng, dù hiện trần lao, tâm thường trong sạch, thị hiện có lỗi mà tán thán phạm hạnh (thanh tịnh hạnh), khiến chúng sanh thường giữ giới luật, cầu người như thế mới được thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng sanh đời mạt pháp gặp người như thế nên chẳng tiếc thân mạng mà phụng sự cúng dường. Thấy những thiện tri thức trong tứ oai nghi thường hiện các hạnh trong sạch ấy là thuận độ; hoặc gặp Bồ Tát nghịch độ, thị hiện đủ thứ tội lỗi mà tâm chẳng kiêu mạn, dù cho Bồ Tát ấy có vợ con quyến thuộc, giữ lấy tiền tài cũng chẳng sanh tâm khinh bỉ. Nếu Thiện nam tử đối với các thầy bạn kể trên chẳng khởi ác niệm thì được đến chỗ rốt ráo thành tựu Chánh Giác, nên bản tâm sáng tỏ chiếu khắp mười phương cõi Phật.

Thiện nam tử! Diệu pháp sở chứng của thiện tri thức ấy nên lia bốn bệnh. Thế nào là bốn bệnh:

-Một là Tác bệnh: Nếu có người nói rằng nơi bản tâm ta tác đủ thứ hạnh để cầu Viên Giác, nhưng tánh của Viên Giác chẳng do tác mà cầu được, nên gọi là bệnh.

-Hai là Nhậm bệnh (bệnh mặc kệ): Nếu có người nói rằng nay ta chẳng dứt sanh tử, chẳng cầu Niết Bàn, đối với sanh tử Niết Bàn chẳng có một niệm khởi hay diệt, mặc kệ (nhậm) tất cả, đều tùy pháp tánh. Mặc kệ như thế mà muốn cầu Viên Giác, nhưng tánh của Viên Giác chẳng do nhậm mà có, nên gọi là bệnh.

-Ba là Chi bệnh (bệnh dừng lại): Nếu có người nói rằng nay tự tâm ta dừng hẳn các niệm, cho tất cả tánh đều tịch nhiên bình đẳng, vậy muốn nhờ Chi (dùng) niệm để cầu Viên Giác, nhưng tánh Viên Giác ấy hợp với Chi, nên gọi là bệnh.

-Bốn là Diệt bệnh: Nếu có người nói rằng nay ta dứt hẳn tất cả phiền não, thân tâm rốt ráo rỗng không chẳng có gì cả, hưởng là cảnh giới hư vọng, cần trần tất cả diệt hẳn để cầu Viên Giác. Nhưng tánh Viên Giác ấy chẳng phải tướng diệt, nên gọi là bệnh.

Người đã lia bốn bệnh thì bản tri trong sạch, theo quán chiếu này gọi là chánh quán, nếu theo quán chiếu khác gọi là tà quán.

Lược giải:

Tác-Chi-Nhậm-Diệt

Diệu tánh của Viên Giác vốn chẳng thuộc nơi tác, chi, nhậm, diệt, nên lia bốn bệnh này thì tự tánh tròn đầy sáng tỏ, vốn chẳng thiếu sót, gọi là trong sạch. Nay dù nói là bệnh, nhưng đối với người chưa ngộ đều thuộc về công dụng của sự tu hành, thì bốn thứ bệnh là bốn thứ thuốc. Nay tùy theo tự tánh của Viên Giác mà nói thì bản tánh vốn sẵn đầy đủ, chẳng nhờ công dụng nên mới gọi là bệnh vậy.

-Thiện nam tử! Chúng sanh đời mạt pháp, người muốn tu hành nên hết lòng cúng dường thầy bạn chánh tu, phụng sự thiện tri thức. Nếu thiện tri thức ấy đến thân cận với mình, nên dứt tâm kiêu mạn, nếu muốn xa lìa mình, nên dứt tâm sân hận, gặp

cảnh thuận nghịch đều như hư không, liễu tri thân tâm rốt ráo bình đẳng, với tất cả chúng sanh đồng thể chẳng khác. Tu hành như thế mới được ngộ nhập Viên Giác.

Thiện nam tử! chúng sanh đời mạt pháp chẳng được thành đạo, là do có tất cả chúng từ yêu ghét giữa mình và người vô thì, nên chưa được giải thoát. Nếu có người xem kẻ oán thù như cha mẹ mình, tâm chẳng có hai, liền trừ được các bệnh nơi các pháp, sự yêu ghét giữa mình và người thì cũng như vậy.

Thiện nam tử! chúng sanh đời mạt pháp muốn cầu Viên Giác nên phát tâm như thế này: tất cả chúng sanh nơi tất cả hư không, ta đều khiến cho ngộ nhập Viên Giác rốt ráo, ở nơi Viên Giác chẳng có kẻ thù chúng Viên Giác, dứt trừ tất cả các tướng như non ngã v.v... Phát tâm như thế thì chẳng đọa tà kiến.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Phổ Giác người nên biết,
Chúng sanh đời mạt pháp,
Muốn cầu thiện tri thức,
Nên cầu người chánh kiến.
Xa lìa người nhị thừa,
Trong pháp trừ bốn bệnh,
Là Tác, Chỉ, Nhậm, Diệt,
Thầy đến chẳng kiêu mạn,
Thầy đi chẳng sân hận.
Thấy đủ thứ cảnh giới, (thuận độ nghịch của Bồ Tát).
Nên sanh tâm hy hữu.
Xem như Phật ra đời,
Chẳng vi phạm luật nghi.
Giới căn trong sạch hẳn,
Độ tất cả chúng sanh.
Cứu cánh vào Viên Giác,
Chẳng có tướng như non ngã.
Theo trí huệ Chánh Pháp.
Tu hành siêu tà kiến,
Chúng nhập Đại Niết Bàn.

Khi ấy **Viên Giác Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn đã vì chúng con giảng rõ đủ thứ phương tiện của Viên Giác trong sạch, khiến chúng sanh đời mạt pháp được lợi ích lớn.

Bạch Thế Tôn! Chúng con nay đã khai ngộ, sau khi Phật diệt độ, chúng sanh đời mạt pháp, người chưa được ngộ, tu theo cảnh giới trong sạch của Viên Giác này, nên an cư như thế nào? Nơi Viên Giác này có ba thứ thiền quán trong sạch, nên bắt đầu tu quán nào? Xin Phật rủ lòng đại bi, vì đại chúng trong hội và chúng sanh đời mạt pháp, bố thí đại pháp để lợi ích cho sự tu hành.

Ngài Viên Giác Bồ Tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thừa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Viên Giác Bồ Tát rằng:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người khéo hỏi Như Lai về những phương tiện như thế, cầu lợi ích lớn bố thí cho chúng sanh, Nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà thuyết.

Lúc ấy Viên Giác Bồ Tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh, hoặc khi Phật còn tại thế, hoặc sau khi Phật diệt độ, hoặc trong đời mạt pháp, có những chúng sanh sẵn đủ tánh đại thừa, tin giác tâm viên mãn bí mật của Phật, muốn theo đó tu hành; nếu có ngoại duyên chướng ngại thì nên tùy theo bốn phận quán chiếu như ta đã nói ở trên. Nếu chẳng bị ngoại duyên chướng ngại, thì nên cho đồ chúng an cư nơi Già Lam (chùa chiền), đại chúng cùng tu. Kiên lập đạo tràng, thiết lập kỳ hạn: dài là 120 ngày, trung bình là 100 ngày, ngắn là 80 ngày, tùy duyên sắp đặt chỗ ăn ở sạch sẽ cho được nhập đạo.

Khi Phật còn tại thế, được thân cận Phật quán chiếu theo chánh pháp. Sau khi Phật diệt độ thì treo bảy hình tượng Phật, mắt nhìn tượng Phật, tâm nghĩ hạnh Phật, sanh niệm tưởng nhớ Chánh Pháp như lúc Phật còn tại thế. Lại treo những tràng phan, hương, hoa, trải qua 21 ngày, đánh lễ danh hiệu của mười phương chư Phật, thiết tha cầu sám hối, luôn luôn nhiếp hiện tu theo thiên quán kể trên, trải qua 21 ngày, nếu gặp cảnh giới tốt thì tâm được khinh an.

Mỗi năm kiết hạ an cư ba tháng, là muốn cho những Bồ Tát được ở yên chuyên tu pháp đại thừa trong sạch, nên tâm phải lia Thanh Văn. Vì muốn cho Bồ Tát tự tiện chuyên tu pháp quán của đại thừa, nên chẳng nhờ đồ chúng tiểu thừa cùng nhau kiết hạ.

Đến ngày an cư, nên ở trước tượng Phật nói rằng: Chúng con là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di (mỗi người tự xưng tên mình), theo Bồ Tát thừa, tu Tịch Diệt Hạnh, đồng nhập đồng trụ, nơi thực tướng trong sạch, dùng Đại Viên Giác làm Già Lam của chúng con, thân tâm an cư nơi tự tánh Niết Bàn, tánh trí bình đẳng, chẳng bị lệ thuộc, nay chúng con chẳng nương theo pháp Thanh Văn, kính thỉnh mười phương Như Lai và Đại Bồ Tát cùng với chúng con an cư ba tháng. Vì muốn chuyên tu Vô Thượng Diệu Giác của Bồ Tát Thừa, do đại nhân duyên này nên chẳng nhờ đồ chúng tiểu thừa cùng nhau kiết hạ.

-Thiện nam tử! Đây gọi là thị hiện an cư của Bồ Tát, qua ba thời kỳ kiết hạ, sau ngày giải hạ, vì Bồ Tát đã dùng quán trí an tâm, nên khi ra ngoài chẳng cần có chúng bạn cùng đi, tùy ý mình đi đâu cũng chẳng ngại.

-Thiện nam tử! Nếu chúng sanh đời mạt pháp, tu hành đạo Bồ Tát, nhập hạ ba kỳ đã nghe Phật dạy những thiên quán và căn, trần, thức, mỗi mỗi trong sạch kể trên, ấy là Chánh pháp đại chúng đã nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải sở nghe của đại chúng thì chẳng nên chấp lấy để tu.

-Thiện nam tử! Nếu những chúng sanh tu thiên quán Sa Ma Tha, trước tiên dùng sức cực tịnh, chẳng khởi một niệm nào. Tịnh đến chỗ cực, liền hiện Bản Giác, ấy là Sơ Tịnh. Từ nơi một thân cho đến một thế giới đều cũng như thế.

-Thiện nam tử! Nếu Bản Giác cùng khắp một thế giới thì trong thế giới đó có một chúng sanh nào tâm khởi một niệm cũng đều biết cả, cho đến trăm ngàn thế giới điều cũng như thế. Đây là chánh quán, đại chúng đã nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải sở nghe của đại chúng, thì chẳng nên chấp lấy để tu.

-Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh tu thiên quán Tam Ma Bát Đề, trước tiên nên tưởng nhớ mười phương Như Lai, tất cả Bồ Tát ở nơi mười phương thế giới, y theo mỗi mỗi pháp môn của Phật dạy, tùy thứ lớp tu hành siêng năng khổ hạnh, độ các chúng sanh, ở nơi chánh định phát đại nguyện, dùng Như Huyền quán (Tam Ma Bát Đề) tự huân tập thành chủng tử Phật. Đây là chánh quán đại chúng nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải sở nghe của đại chúng thì chẳng nên chấp lấy để tu.

-Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh tu thiền quán Thiền Na, trước tiên quán số tức, trong tâm liễu tri ngàn mé số niệm của sanh, trụ, diệt. Sự liễu tri ấy cùng khắp trong tứ oai nghi, phân biệt mỗi niệm, không một niệm nào chẳng liễu tri. Vậy tùy thứ lớp tiến lên, cho đến được biết một giọt mưa ở nơi xa trăm ngàn thế giới, cũng như đồ dùng của mình thấy ngay trước mắt. Đây là chánh quán, đại chúng đã nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải sở nghe của đại chúng, thì chẳng nên chấp lấy để tu.

Đây gọi là phương tiện đầu tiên của 3 thứ thiền quán kể trên. Nếu các chúng sanh lợi căn siêng năng khổ hạnh tinh tấn, đồng thời tu đủ ba thứ thiền quán, thì gọi là Như Lai xuất hiện trên đời, còn những chúng sanh độn căn đời mạt pháp, tâm muốn cầu đạo mà chẳng được thành tựu, là do nghiệp chướng đi trước, thì nên siêng năng sám hối, thường mong đoạn dứt những tâm yêu ghét, ganh tỵ, xiêm khúc, kiêu mạn (có tâm cầu thù thắng vô thượng là tâm kiêu mạn), chọn một thứ trong 3 thứ thiền quán trong sạch kể trên, tùy sức tu tập một thứ thiền quán, quán này tu không được thì tu quán khác, tâm chẳng buông lung, tùy theo thứ lớp để cầu chứng nhập.

Lúc ấy Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

Viên Giác người nên biết,
Tất cả những chúng sanh,
Muốn cầu đạo vô thượng,
Trước lập ba kỳ hạn.
Sám hối nghiệp vô thí,
Qua hai mươi một ngày.
Rồi tu chánh quán Phật,
Chánh quán chúng đã nghe,
Còn cảnh giới tà quán,
Chẳng phải chúng sở nghe,
Thì chẳng nên chấp lấy.
Sa Ma Tha cực tịnh,
Tam Ma Đề ghi nhớ,
Thiền Na quán số tức.
Gọi ba quán trong sạch,
Nếu người siêng tu tập,
Gọi là Phật ra đời.
Độn căn chưa thành tựu,
Thường nên siêng sám hối.
Tất cả tội vô thí,
Nếu các chướng tiêu diệt,
Cảnh Phật liền hiện tiền.

Khi ấy **Hiền Thiện Thủ Bồ Tát** ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay quỳ gối bạch Phật rằng:

-Đại bi Thế Tôn! Đã vì chúng con và chúng sanh đời mạt pháp, khai thị việc bất khả tư nghì như thế.

Bạch Thế Tôn! Kinh giáo đại thừa này phải đặt tên gì? Thọ trì như thế nào? Chúng sanh tu tập được công đức gì? Khiến con hộ vệ người trì Kinh như thế nào? Phổ biến giáo pháp này đến bậc địa vị nào?

Ngài Hiền Thiện Thủ Bồ Tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Hiền Thiện Thủ Bồ Tát rằng:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ Tát và chúng sanh đòi mặt pháp hỏi Như Lai về vấn đề Kinh giáo, công đức, tên gọi như thế, nay ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Lúc ấy Hiền Thủ Bồ Tát và tất cả đại chúng trong hội hoan hỷ vâng lời Phật dạy, im lặng mà nghe.

-Thiện nam tử! Kinh này là do trăm ngàn muôn ức hằng sa chư Phật sở thuyết, được tam thế Như Lai hộ trì, là chỗ quy y của mười phương Bồ Tát, là con mắt trong sạch của mười hai bộ Kinh, Kinh này gọi là Đại Phương Quảng Viên Giác Tổng Trì, cũng gọi là Khế Kinh Liễu Nghĩa, cũng gọi là Bí Mật Vương Tam Muội, cũng gọi là Cảnh Giới Quyết Định của Như Lai, cũng gọi là Tự Tánh Sai Biệt Trong Như Lai Tạng, người nên thọ trì.

Thiện nam tử! Kinh này hiển bày cảnh giới của Như Lai, chỉ có Phật Như Lai mới có thể giảng thuyết đến chỗ cùng tột. Nếu các Bồ Tát và chúng sanh đòi mặt pháp theo đó tu hành, tùy thứ lớp tiến lên, sẽ đến địa vị Phật.

Thiện nam tử! Kinh này gọi là đại thừa đốn giáo, chúng sanh lợi căn do đó đốn ngộ, lại cũng bao gồm pháp tiệm tu cho tất cả chúng sanh. Ví như biển lớn chẳng bỏ sót dòng nước nhỏ, cho đến ruồi muỗi và A Tu La, uống nước này đều được no đủ cả.

Thiện nam tử! Giả sử có người đem thất bửu chất đầy tam thiên đại thiên thế giới dùng để bố thí, chẳng bằng có người nghe tên Kinh này hay nghĩa một câu trong Kinh (Thất bửu thế gian chất đầy cõi Phật để bố thí chỉ gieo được phước hữu lậu, một lời nói chí lý thì sẽ chuyển phàm thành thánh).

Thiện nam tử! Giả sử có người giáo hóa trăm ngàn hằng sa chúng sanh đắc quả A La Hán, chẳng bằng có người giảng thuyết Kinh này cho người nghe được hiểu thấu nửa bài kệ trong đó.

Thiện nam tử! Nếu có người nghe tên Kinh này lòng tin vững chắc, nên biết người ấy đã gieo trồng thiện căn phước huệ nơi hằng sa tất cả chư Phật, nên được nghe kinh giáo này mà tướng chẳng nghi hoặc, chứ chẳng phải gieo trồng thiện căn nơi một Phật hai Phật mà được như thế.

Thiện nam tử! Các người nên hộ trì người tu hành đòi mặt pháp, chẳng cho ác ma và ngoại đạo nhiễu loạn thân tâm họ, khiến cho lui sụt.

Lúc ấy, trong hội có Hòa Thủ Kim Cang, Tồi Toái Kim Cang, Ni Lam Bà Kim Cang, v.v... tám vạn Kim Cang với quyến thuộc họ đều từ chỗ ngồi đứng dậy đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật mà thưa rằng:

-Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả chúng sanh đòi mặt pháp có người trì kinh này, quyết định tu pháp đại thừa, chúng con xin gìn giữ hộ trì như gìn giữ con mắt, cho đến bất cứ chỗ đạo tràng, chỗ tu hành nào, chúng con đều tự lãnh đồ chúng, ngày đêm hộ trì khiến khỏi bị lui sụt. Cho đến khiến gia đình họ thoát hẳn tai chướng, tật bệnh tiêu diệt, của cải phong túc, chẳng có thiếu thốn.

Khi ấy Đại Phạm Thiên Vương, hai mươi tám Thiên Vương cùng với Tu Di Sơn Vương, Hộ Quốc Thiên Vương, v.v... đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật mà thưa rằng:

-Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng gìn giữ hộ vệ người trì Kinh này, khiến được thân tâm thường yên ổn, chẳng bị lui sụt.

Khi ấy có Đại Lực Quỷ Vương tên là Cát Bàn Trà, với mười vạn Quỷ Vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật mà thưa rằng:

-Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng ngày đêm giữ gìn hộ vệ người trì kinh này, khiến chẳng bị lui sụt. Chung quanh một do tuần chỗ người ấy ở, nếu có quỷ thần nào đó xâm phạm, thì chúng con sẽ đánh nát họ thành vi trần.

Phật thuyết Kinh này xong, tất cả Bồ Tát, Bát bộ Thiên Long quý thần cùng quyến thuộc họ, và các Thiên Vương, Phạm Vương, v.v... Tất cả đại chúng trong hội nghe lời Phật thuyết đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.
